

Phân tích tâm trạng và hành động của Mị trong đêm cứu A Phủ

Tham khảo chọn lọc những bài văn hay phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đêm cứu A Phủ - Văn mẫu lớp 12

Đề bài: Phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đêm cứu A Phủ (*Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài)

Bài làm:

Tổng hợp 3 bài văn mẫu hay phân tích nhân vật Mị trong đêm cứu A Phủ

Bài mẫu số 1:

"Đất nước và con người miền Tây Bắc để thương để nhớ cho tôi nhiều quá" (Tô Hoài). Là thành quả nghệ thuật đẹp đẽ mà Tô Hoài thu hoạch được sau chuyến đi bộ đội vào giải phóng Tây Bắc dài tám tháng, tập truyện "*Truyện Tây Bắc*" là nỗi nhớ niềm thương bồi hồi xúc động, là lời tri ân sâu sắc mà nhà văn dành tặng cho mảnh đất con người Tây Bắc đau thương mà anh dũng, đắm nước mắt tủi hờn mà vời vợ chất thơ. Là truyện ngắn đặc sắc hơn cả của tập truyện, "*Vợ chồng A Phủ*" là bức tranh chân thực, cảm động về cuộc sống tối tăm, tủi nhục và sức mạnh vùng lên vươn tới chân trời tự do hạnh phúc của đồng bào các dân tộc vùng cao Tây Bắc. Giá trị của tác phẩm được kết tinh ở hình tượng nhân vật Mị.

Nếu những nhà văn hiện thực phê phán chỉ thấy con người là nạn nhân bất lực của hoàn cảnh thì các nhà văn cách mạng bao giờ cũng phát hiện ra sức mạnh phục sinh trong tâm hồn của những con người cùng khổ. Là cây bút xuất sắc trong dòng văn học cách mạng Việt Nam, chẳng những rất thành công khi diễn tả cái chết dần chết mòn của Mị – một cô gái tràn đầy sức sống mà còn rất tinh tế khi khám phá quá trình hồi sinh của Mị. Nếu như có một hoàn cảnh làm tê liệt bóp chết sức sống của Mị thì tất cũng có một hoàn cảnh giúp Mị hồi sinh. Và hoàn cảnh đó chính là đêm đông Mị cắt dây trói cứu A Phủ đầy éo le, kịch tính.

A Phủ là chàng trai nghèo khổ cả cha lẫn mẹ, vì đánh A Sử, A Phủ bị bắt phạt vạ trở thành đũa ở trừ nợ của nhà thống lí Pá tra, cùng chung thân phận nô lệ trâu ngựa với Mị. Một lần sơ ý để hổ vồ mất bò, A Phủ bị thống lí Pá Tra bắt trói bỏ ăn mấy ngày liền giữa mùa đông giá rét.

Những đêm mùa đông trên núi cao dài và buồn, đêm nào Mị cũng dậy thổi lửa hơ tay. Đã mấy lần rồi, mỗi khi dậy thổi lửa hơ tay, Mị lại thấy cảnh A Phủ bị trói nhưng Mị vẫn thản nhiên đứng đờ đờ. "Nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy thì cũng thế thôi. Mị vẫn trở dậy, vẫn sưởi, chỉ biết chỉ còn ở với ngọn lửa". Quá quen với cái tàn bạo của cha con thống lí Pá Tra, tâm hồn Mị tê dại đến vô cảm. Và tâm hồn Mị có lẽ sẽ mãi mãi hóa đá nếu như Mị không bắt gặp giọt nước mắt của A Phủ. Như mọi đêm, Mị dậy thổi lửa hơ tay, ngọn lửa bập bùng sáng lên, lé mắt trông sang, Mị bỗng bắt gặp dòng nước mắt lấp

Phân tích tâm trạng và hành động của Mị trong đêm cứu A Phủ

lánh bỏ xuống hai hõm má tuyệt vọng của A Phủ – một chàng trai vốn can trường dũng cảm. Nước mắt gọi nước mắt: Mị nhớ lại đêm tình mùa xuân bị A Sử trói, nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng cổ mà không sao lau đi được. Niềm đồng cảm trời dậy, thương thân bao nhiêu, Mị thương A Phủ bấy nhiêu. Thương mình, thương A Phủ, lòng Mị sục sôi niềm căm hờn phần uất với cha con thống lí Pá Tra. "Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết, nó bắt mình chết cũng thôi, nó bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước cũng ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác.". Lần đầu tiên, sau bao năm tháng câm lặng, Mị đồng dạ cất lên lời kết án đanh thép cha con thống lí. Mị như lột xác, trở lại làm cô gái dũng cảm, khát khao tự do, sục sôi tinh thần phản kháng. Rồi Mị nghĩ đến tình cảnh nguy khốn đang ập đến với A Phủ: "cỡ chừng này, chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết... Người kia thì việc gì mà phải chết thế?". A Phủ sẽ phải chết, chết oan uổng, vô lí. Nghĩ đến điều ấy, trái tim Mị như thắt lại, cõi lòng nhói đau. "A Phủ" tiếng gọi buông ra hay tiếng nấc nghẹn ngào xót xa. Rồi Mị miên man nhớ lại đời mình, Mị lại tưởng tượng có thể một lúc nào đó, biết đâu A Phủ chẳng đã chôn được, lúc ấy bố con Pá Tra sẽ bảo Mị cởi trói cho A Phủ, Mị liền phải trói thay, phải chết trên cái cọc này. Nghĩ thế, trong tình cảnh này, làm sao Mị cũng không thấy sợ. Tình thương người ngày càng mạnh, nó lớn hơn niềm thương thân và giúp Mị chiến thắng mọi nỗi sợ hãi, nó thôi thúc Mị hành động một cách táo bạo: cắt dây trói cứu A Phủ.

Bài mẫu số 2:

Mị là nhân vật trung tâm trong truyện ngắn “*Vợ chồng A Phủ*” mà nhà văn Tô Hoài đã dành nhiều tài năng và tâm huyết để xây dựng. Truyện được trích từ tập “*Truyện Tây Bắc*” (1953) của Tô Hoài. Trong chuyến đi cùng bộ đội vào giải phóng miền Tây Bắc (1952), Tô Hoài đã có dịp sống, cùng ăn, cùng ở với đồng bào các dân tộc miền núi, chính điều đó đã giúp Tô Hoài tìm được cảm hứng để viết truyện này. Tô Hoài thành công trong “*Vợ chồng A Phủ*” không chỉ do vốn sống, tình cảm sống của mình mà còn là do tài năng nghệ thuật của một cây bút tài hoa. Trong “*Vợ chồng A Phủ*”, Tô Hoài đã sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật, trong đó nổi bật và đáng chú ý nhất là biện pháp phân tích tâm lý và hành động của Mị trong từng chặng đường đời. Điểm nghệ thuật ấy thật sự phát sáng và thăng hoa trong đoạn văn miêu tả tâm lý và hành động của nhân vật Mị trong đêm mùa đông cứu A Phủ. Qua đó ta thấy được giá trị hiện thực và nhân đạo của tác phẩm.

Trong tác phẩm này, điều gây cho bạn đọc ấn tượng nhất đó chính là hình ảnh của cô gái “dù làm bất cứ việc gì, cô ta cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi”. Đó là nét tâm lý của một con người cam chịu, buông xuôi trước số phận, hoàn cảnh sống đen tối đầy bi kịch. Sở dĩ Mị có nét tính cách ấy là do cuộc sống hôn nhân cưỡng bức giữa Mị và A Sử. Mị không được lấy người mình yêu mà phải ăn đời ở kiếp với một người mà mình sợ hãi, lạnh lùng. Một nguyên nhân nữa chính là do uy quyền, thần quyền, đồng tiền của nhà thống lí Pá Tra đã biến Mị thành một đứa con dâu gặt nợ. Mang tiếng là con dâu của một người giàu có nhất vùng, nhưng thật sự Mị chỉ là một kẻ nô lệ không hơn không kém. Điều đó làm Mị đau khổ, Mị khóc ròng rã mấy tháng trời và từng có ý định ăn nắm lá

Phân tích tâm trạng và hành động của Mị trong đêm cứu A Phủ

ngón kết thúc cuộc đời mình. Thế nhưng “sống lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi”. Chính vì thế Mị đã buông xuôi trước số phận đen tối của mình, trái tim của Mị dần chai sạn và mất đi nhịp đập tự nhiên của nó.

Song song với nét tính cách đó lại là tâm trạng của một người yêu đời, yêu cuộc sống, mong muốn thoát khỏi hoàn cảnh sống đen tối, đầy bi kịch. Điều đó đã được thể hiện trong đêm mùa xuân.

Trong đêm mùa xuân ấy, tâm trạng của Mị phát triển theo những cung bậc tình cảm khác nhau, cung bậc sau cao hơn cung bậc trước. Ban đầu, Mị nghe tiếng sáo Mèo quen thuộc, Mị nhắm thắm bài hát người đang thổi rồi Mị uống rượu và nhớ lại kỷ niệm đẹp thời xa xưa... Mị ý thức được về bản thân và về cuộc đời rồi Mị muốn đi chơi. Nhưng sợi dây thô bạo của A Sử đã trói đứng Mị vào cột. Thế nhưng sợi dây ấy chỉ có thể “trói” được thân xác Mị chứ không thể “trói” được tâm hồn của một cô gái đang hòa nhập với mùa xuân, với cuộc đời. Đêm ấy thật là một đêm có ý nghĩa với Mị. Đó là đêm cô thực sự sống cho riêng mình sau hàng ngàn đêm cô sống vật vờ như một cái xác không hồn. Đó là một đêm cô vượt lên uy quyền và bạo lực để sống theo tiếng gọi trái tim mình.

Sau đêm mùa xuân ấy, Mị lại tiếp tục sống kiếp đời trâu ngựa. Thế nhưng viết về vấn đề này, Tô Hoài khẳng định: cái khổ cái nhục mà Mị gánh chịu như lớp tro tàn phủ khuất che lấp sức sống tiềm tàng trong lòng Mị. Và chỉ cần có một luồng gió mạnh đủ sức thổi đi lớp tro buồn nguội lạnh ấy thì đóm lửa ấy sẽ bùng cháy và giúp Mị vượt qua cuộc sống đen tối của mình. Giá trị nhân đạo của tác phẩm ngời lên ở chỗ đó.

Và cuối cùng, luồng gió ấy cũng đến. Đó chính là những đêm mùa đông dài và buồn trên núi rừng Tây Bắc đang về. Mùa đông rét buốt như cắt da cắt thịt, vì thế đêm nào Mị cũng ra bên ngoài bếp lửa để thổi lửa hơ tay. Trong những đêm đó Mị gặp A Phủ đang bị trói đứng chờ chết giữa trời giá rét. Thế nhưng Mị vẫn thản nhiên thổi lửa hơ tay “dù A Phủ là cái xác chết đứng đó cũng thế thôi”. Tại sao Mị lại lãnh cảm, thờ ơ trước sự việc ấy? Phải chăng việc trói người đến chết là một việc làm bình thường ở nhà thống lý Pá Tra và ai cũng quen với điều đó nên chẳng ai quan tâm đến. Hay bởi Mị “sống lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi” nên Mị lãnh đạm, thờ ơ trước nỗi đau khổ của người khác. Một đêm nữa lại đến, lúc đó mọi người trong nhà đã ngủ yên cả rồi, Mị lại thức dậy đến bếp đốt lửa lên để hơ tay. Lửa cháy sáng, “Mị lé mắt trông sang, thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở, một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại”. Đó là dòng nước mắt của một kẻ nô lệ khi phải đối mặt với cái chết đến rất gần. Chính “dòng nước mắt lấp lánh ấy” đã làm tan chảy lớp băng giá lạnh trong lòng Mị.

Lòng Mị chợt bồi hồi trước một người, trùng cảnh ngộ. Đêm mùa xuân trước Mị cũng bị A Sử trói đứng thế kia, có nhiều lần khóc nước mắt rơi xuống miệng, xuống cổ không biết lau đi được. Mị chợt nhận ra người ấy giống mình về cảnh ngộ, mà những người cùng cảnh ngộ rất dễ cảm thông cho nhau. Mị nhớ lại những chuyện thật khủng khiếp lúc trước kia, “chúng nó bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước cũng ở trong cái nhà này”.

Phân tích tâm trạng và hành động của Mị trong đêm cứu A Phủ

Lí trí giúp Mị nhận ra “Chúng nó thật độc ác”. Việc trói người đến chết còn các hơn cả thú dữ trong rừng. Chỉ vì bị hổ ăn mất một con bò mà một người thanh niên khỏe mạnh, siêng năng, say sưa với cuộc đời đã phải lấy mạng mình thay cho nó. Bọn thống trị coi sinh mạng của A Phủ không bằng một con vật. Và đâu ai phạm tội như A Phủ cũng bị xử phạt như thế mà thôi.

Nhớ đến những chuyện ngày trước, trở về với hiện tại, Mị đau khổ cay đắng cho thân phận của mình: “Ta là thân đàn bà chúng nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn biết chờ ngày rũ xương ở đây thôi”. Nghĩ về mình, Mị lại nghĩ đến A Phủ “có chừng này chỉ đêm nay thôi là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Người kia việc gì mà phải chết như thế. A Phủ.... Mị phảng phất nghĩ như vậy”. Thật sự, chẳng có lí do gì mà bọn thống lí Pá Tra bắt A Phủ phải chết vì cái tội để mất một con bò!

Trong đầu Mị bỗng nhiên nghĩ đến cảnh A Phủ bỏ trốn và chính Mị sẽ là người chết thay cho A Phủ trên cái cột tưởng tượng đó. Thế nhưng, Mị vẫn không thấy sợ, sự suy tưởng của Mị là có cơ sở của nó. Cha con Pá Tra đã biến Mị từ một con người yêu đời, yêu cuộc sống, tài hoa chăm chỉ, hiếu thảo, tha thiết với tình yêu thành một con dâu gạt nợ, một kẻ nô lệ đúng nghĩa, chúng đã tàn ác khi trói một người đàn bà ngày trước đến chết thì chẳng lẽ chúng lại không đối xử với Mị như thế ư?

Như vậy, chứng kiến “dòng nước mắt lấp lánh” của A Phủ, tâm trạng của Mị diễn biến phức tạp. Mị thông cảm với người cùng cảnh ngộ, Mị nhớ đến chuyện người đàn bà ngày trước, lí trí giúp Mị nhận ra bọn lãnh chúa phong kiến thật độc ác, Mị xót xa trước số phận của mình rồi Mị lại nghĩ đến A Phủ; sau đó Mị lại tưởng tượng đến cái cảnh mình bị trói đứng...

Một loạt nét tâm lí ấy thúc đẩy Mị đến với hành động: dùng dao cắt lúa rút dây mây cởi trói cho A Phủ. Đó là một việc làm táo bạo và hết sức nguy hiểm nhưng nó phù hợp với nét tâm lí của Mị trong đêm mùa đông này. Sau khi cắt dây cởi trói cho A Phủ, Mị cũng không ngờ mình dám làm một chuyện động trời đến vậy. Mị thì thảo lên một tiếng “đi ngay” rồi Mị nghẹn lại. A Phủ vùng chạy đi còn Mị vẫn đứng lặng trong bóng tối. Ta có thể hình dung được nét tâm lí ngổn ngang trăm mối của Mị lúc này. Lòng Mị rối bời với trăm câu hỏi: Vứt chạy theo A Phủ hay ở đây chờ chết?. Thế là cuối cùng sức sống tiềm tàng đã thôi thúc Mị phải sống và Mị vứt chạy theo A Phủ. Trời tối lắm nhưng Mị vẫn băng đi. Bước chân của Mị như đạp đổ uy quyền, thần quyền của bọn lãnh chúa phong kiến đương thời đã đè nặng tâm hồn Mị suốt bao nhiêu năm qua. Mị đuổi kịp A Phủ và nói lời đầu tiên. Mị nói với A Phủ sau bao nhiêu năm câm nín: “A Phủ. Cho tôi đi! Ở đây thì chết mất”. Đó là lời nói khao khát sống và khao khát tự do của nhân vật Mị. Câu nói ấy chứa đựng biết bao tình cảm và làm quặn đau trái tim bạn đọc. Đó chính là nguyên nhân – hệ quả của việc Mị cắt đứt sợi dây vô hình ràng buộc cuộc đời của mình. Thế là Mị và A Phủ dìu nhau chạy xuống dốc núi. Hai người đã rời bỏ Hồng Ngài – một nơi mà những kỉ niệm đẹp đối với họ quá ít, còn nỗi buồn đau, tủi nhục thì chồng chất

Phân tích tâm trạng và hành động của Mị trong đêm cứu A Phủ

không sao kể xiết. Hai người rời bỏ Hồng Ngài và đến Phiềng Sa, nhưng những ngày phía trước ra sao họ cũng chưa biết đến...

Rõ ràng, trong đêm mùa đông này, sức sống tiềm tàng đóng một vai trò hết sức quan trọng. Chính nó đã giúp Mị vượt lên trên số phận đen tối của mình. Mị cứu A Phủ cũng đồng nghĩa với việc Mị tự cứu lấy bản thân mình. Qua đoạn trích trên, Tô Hoài đã ca ngợi những phẩm chất đẹp đẽ của người phụ nữ miền núi nói riêng và những người phụ nữ Việt Nam nói chung. Tô Hoài đã rất cảm thông và xót thương cho số phận hẩm hiu, không lối thoát của Mị. Thế nhưng bằng một trái tim nhạy cảm và chan chứa yêu thương, Tô Hoài đã phát hiện và ngợi ca đốm lửa còn sót lại trong trái tim Mị. Tư tưởng nhân đạo của nhà văn sáng lên ở đó. Đồng thời qua tác phẩm, Tô Hoài cũng đã khẳng định được chân lí muôn đời: ở đâu có áp bức bất công thì ở đó có sự đấu tranh để chống lại nó dù đó là sự vùng lên một cách tự phát như Mị. Quả thật qua đó tác phẩm này giúp ta hiểu được nhiều điều trong cuộc sống.

Với truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” nói riêng và tập “Truyện Tây Bắc” nói chung, ta hiểu vì sao Tô Hoài lại thành công trong thể loại truyện ngắn đến như vậy. Nét phong cách nghệ thuật: màu sắc dân tộc đậm đà chất thơ chất trữ tình thấm đượm, ngôn ngữ lời văn giàu tính tạo hình đã hội tụ và phát sáng trong truyện ngắn này. Tác phẩm “Truyện Tây Bắc” xứng đáng với giải nhất truyện ngắn – giải thưởng do Hội nghệ sĩ Việt Nam trao tặng năm 1954 – 1955. Và “Vợ chồng A Phủ” thực sự để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng bạn đọc bởi những giá trị nghệ thuật, giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo của nó. Truyện ngắn này quả là một truyện ngắn tiêu biểu cho phong cách Tô Hoài.

Truyện “*Vợ chồng A Phủ*” giúp độc giả cảm thông sâu sắc trước nỗi khổ của người phụ nữ trong xã hội phong kiến miền núi, từ đó giúp chúng ta ngày càng trân trọng khát vọng của họ hơn. Đây quả là một tác phẩm văn chương đích thực bởi nó đã góp phần nhân đạo hóa tâm hồn bạn đọc như Nam Cao đã quan niệm trong truyện ngắn “Đời thừa”.

Bài mẫu số 3:

Vợ chồng A Phủ là một truyện ngắn trong tập ***Truyện Tây Bắc*** của Tô Hoài được giải nhất tiểu thuyết, giải thưởng Hội văn nghệ Việt Nam 1954-1955. Tác phẩm ra đời từ kết quả cuộc thâm nhập đời sống đồng bào các dân tộc miền núi Tây Bắc, kể về cuộc đời khốn khó trăm chiều của người dân vùng cao khi chưa có ánh sáng của Đảng. Đọc *Vợ chồng A Phủ*, ta không thể quên được chi tiết Mị cắt dây trói cứu A Phủ – một chi tiết làm nên mọi giá trị tác phẩm. Và đúng như ai đó đã từng nói, khi cắt dây cứu A Phủ, Mị đã tự cắt dây trói buộc cuộc đời mình với nhà thống lí Pá Tra.

Câu chuyện về Mị, được bắt đầu từ một hình ảnh rất giàu sức gợi: “Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lí Pá Tra, thường thấy có một cô gái ngồi quay sợi bên tảng đá, cạnh tàu ngựa. Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi gai, thái cỏ ngựa, vải, chẻ củi hay cõng nước dưới khe lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười”, chỉ với hai câu văn giản dị ấy thôi, bản chất

Phân tích tâm trạng và hành động của Mị trong đêm cứu A Phủ

sự việc đã hiện lên khá nét. Câu văn cũng như dài thêm ra để độc giả lĩnh hội một cách thấu đáo. Vị trí xuất hiện của Mị đã nói lên tất cả, ngồi quay sợi gai bên tảng đá, cạnh tàu ngựa, thậm chí còn như gắn liền với chúng.

Mị vốn là một cô gái con nhà nghèo – “nghèo từ trong trứng”; cô trẻ giàu lòng yêu đời, ham sống và có tài thổi sáo; Mị còn là một cô gái chăm chỉ, một đứa con hiếu thảo... Nhưng, một thứ “nợ gia truyền” của người nghèo, cô phải “đi tù khổ sai” trong nhà thống lí Pá Tra, dưới hình thức làm dâu gạt nợ. Biết bao thân phận người dân miền núi, đã bị trả giá bằng cả đời người như bởi hình thức cho vay nặng lãi.

Thời gian đầu, khi mới ở “nhà tù Pá Tra”. Mị đau đớn, uất ức, phản kháng quyết liệt. “Có đến mấy tháng, đêm nào Mị cũng khóc”. Cô không thể chấp nhận làm thân phận nô lệ cho nhà giàu. Nhưng, tất cả đã thành định mệnh, nàng Kiều của Nguyễn Du, trước khi dấn thân vào cuộc đời ô nhục, cũng một lần nghĩ đến quyên sinh, mà cũng không thoát khỏi kiếp đọa đày 15 năm đây, Mị còn khổ hơn, bởi món nợ vẫn còn đây, đổ lên đầu bố già.

Ở địa ngục trần gian nhà Pá Tra, bao vất vả, cực nhọc nhất đổ lên đầu. Mấy năm sau khi bỏ qua đời, Mị cũng không nghĩ đến cái chết nữa, bởi vì “Mị quen cái khổ rồi. Bây giờ Mị tưởng như mình cũng là con trâu, con ngựa (...) biết việc ăn cỏ, biết đi làm mà thôi”. Đời Mị chỉ là công việc nối tiếp nhau, mỗi năm, mỗi mùa, mỗi tháng cứ thế làm đi làm lại: tết xong thì hái thuốc phiện, năm thì giặt đay, xe đay, cuối mùa thì bẻ bắp... thêm vào sự đọa đày thể xác ấy còn là ách áp chế về tinh thần mê tín, thần quyền đã hỗ trợ rất đắc lực cho giai cấp thống trị. Nó thực sự là thứ “thuốc phiện tinh thần” như lời Mác nói.

Không chỉ dừng lại ở đó, ở tầng sâu hơn ngòi bút Tô Hoài còn nêu lên một sự thực đau lòng: con người bị áp bức, nếu cứ nhẫn nhục chịu đựng, kéo dài đến một lúc nào đó, sẽ bị tê liệt cả tinh thần phản kháng. “Mỗi ngày Mị càng không nói, lủi lủi như con rùa nuôi trong xó cửa” thật không ở đâu mạng sống, nhân cách con người bị coi rẻ đến thế! Cũng không ở đâu, con người lại tự mình coi rẻ mình một cách tuyệt vọng như vậy. Mị cam chịu thân phận con rùa trong xó chỉ biết ngồi trong cái buồng kín mít, trông ra cửa sổ vuông mờ mờ trăng trắng, “đến bao giờ chết thì thôi”.

Như đã nói ở phần đầu, Mị có một tuổi trẻ hạnh phúc, một khái khao làm chủ cuộc sống tính cách ấy, phẩm chất ấy không bao giờ chết, nó chỉ tạm thời bị đè nén xuống. Và ngọn gió để thổi bùng lên đốm lửa trong lòng Mị, là hoàn cảnh điển hình: mùa xuân về trên vùng cao: “Hồng Ngài năm ấy, ăn tết vào lúc gió thổi cỏ gianh vàng ửng, gió và rét rất dữ dội”. Dẫu trong thời tiết khắc nghiệt, mùa xuân về cũng đem đến cho người dân vùng cao một niềm vui sống, được sức sống của tạo vật và con người như bừng tỉnh: “trong các làng Mèo đỏ, những chiếc váy hoa đã đem ra treo trên các mỏm đá, xoè ra như con bướm sặc sỡ. Hoa thuốc phiện vừa nở trắng, lại đổi ra màu đỏ au, đỏ thậm, rồi sang màu tím man mát. Đám trẻ đợi Tết, chơi quay, cười ầm trên sân chơi trước nhà...” Sức mạnh của ngòi bút nhân đạo Tô Hoài không chỉ dừng lại ở tình cảm xót thương Mị, ở sự tố cáo tính

Phân tích tâm trạng và hành động của Mị trong đêm cứu A Phủ

tàn bạo của giai cấp thống trị, mà còn ở chỗ nhìn ra con người bên trong của nhân vật. Ông đã tìm sâu vào tận cùng của ý thức và trong đáy sâu của tiềm thức nhân vật, cho thấy vẫn còn le lói chút ánh sáng, hơi ấm của niềm ham sống, khát khao hạnh phúc, như lớp tro dày nguội lạnh vẫn còn ủ chút than hồng, lớp than ấy chỉ cần ngọn gió thoáng qua là bùng lên. Tô Hoài đã góp thêm vào truyền thống nhân đạo trong nền văn học dân tộc một tiếng nói có quyền năng và sức tái tạo riêng.

Hoàn cảnh ấy không thể tác động vào tâm hồn Mị. Trong các yếu tố “ngoại của mùa xuân, phải kể đến tiếng sáo: “ngoài đầu núi lấp ló đã có tiếng ai sáo gọi bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bồi hồi...”. Như vậy, với Mị, tiếng sáo là biểu tượng lôi cuốn nhất của tình yêu, khát vọng ham sống. Trong không khí ấy Mị lại được kích động bởi men rượu: “Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát”. Cách uống rượu ấy như báo trước sự nổi loạn mà chính Mị cũng chưa ý thức rõ: “Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn mọi người nhảy đồng (...), còn Mị thì đang sống về ngày trước”.

Bằng việc nhớ lại quá khứ, Mị đã vượt qua tình trạng sống “phi thời gian” lâu nay của mình. Tiếp đó, lòng ham sống trong cô trỗi dậy mãnh liệt: “Mị thấy phơi phới trở lại”. Phản ứng đầu tiên đến trong tâm trí Mị là một ý nghĩ: “Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho hết ngay, chứ không thềm nhớ lại nữa...” ý nghĩ về cái chết lúc này, là sự phản kháng quyết liệt với hoàn cảnh.

Trong khi ấy, tiếng sáo gọi bạn tình cứ thôi thúc, quên rũ Mị. Nó là biểu tượng của sự sống mà bấy lâu nay Mị đã quên, giờ đang trở lại. Tiếng sáo theo sát diễn biến tâm trạng nhân vật. Tiếng sáo từ chỗ là một sự việc của thực tại bên ngoài (lơ lửng bay ngoài đường), đã trở thành sự hiện hữu của đời sống bên trong (rập rờn trong đầu).

Từ những chuyển biến trong suy nghĩ, Mị đã có một hành động thật ý nghĩa “Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ vào đèn cho thêm sáng”. Hành động này có ý nghĩa là Mị đã thắp lên một ngọn đèn, soi rọi cuộc sống tối tăm triền miên của quá khứ.

Giữa lúc lòng ham sống trỗi dậy mãnh liệt, cũng là lúc nó bị vùi dập một cách tàn bạo. A Sử bước vào, thần nhiên xách ra một thúng sợi đay, trói đứng Mị vào cột nhà.

Suốt cái đêm bị trói đứng vào cột nhà ấy, Mị đã sống trong sự giằng xé mãnh liệt giữa niềm khao khát hạnh phúc cháy bỏng và thực tại tàn bạo, lạnh lùng. Lúc mới bị trói, Mị vẫn còn như sống trong tâm trạng mê say với tiếng sáo ngoài kia. Mị như quên mình đang bị trói, quên những đau đớn thể xác, đến nỗi trong giây phút khát khao cuộc sống mãnh liệt, Mị đã “vùng bước đi”. Như thực tế phũ phàng là vòng dây trói đang thít chặt, dẫu mong ước mãnh liệt đến mấy, Mị cũng không vượt qua được. Hai biểu tượng của ước mơ và thực tại hiện ra trong hai âm thanh trái ngược, tiếng sáo gọi bạn tình tha thiết và tiếng chân ngựa đạp vào vách khô khan.

Phân tích tâm trạng và hành động của Mị trong đêm cứu A Phủ

“Mị không nghe tiếng sáo nữa, chỉ còn nghe tiếng chân ngựa đạp vào vách (...) Mị thẫn thức nghĩ mình không bằng con ngựa”- thực tại phũ phàng đã bóp nghẹt những khát vọng tươi sáng. Kết cục ấy nói lên rằng, chỉ có những phản kháng tự phát, nhân vật không tự giải thoát cho mình; đồng thời nó cũng hứa hẹn những cuộc nổi loạn trong tương lai của nhân vật.

Sau đêm xuân bị trói đứng, tình cảm u mê của Mị có phần trầm trọng. Trước cảnh A Phủ bị trói đứng, lúc đầu Mị là người hoàn toàn vô cảm, vô hồn, cô vẫn thản nhiên thổi lửa hơ tay. A Phủ có là cái xác chết đứng đây, Mị cũng thế thôi. Đôi mắt mở trừng trừng của A Phủ chẳng gọi lên cho Mị một điều gì. Nhưng như đã nói ở đoạn trên, khát vọng đi theo tiếng gọi tự do hãy còn đó hồn Mị. Không phải ngẫu nhiên, hình ảnh ngọn lửa được tác giả lặp đi lặp lại nhiều lần trong một đoạn văn miêu tả tâm lí nhân vật khá sâu sắc, tinh tế.

Nhưng, cái gì đã khiến Mị trở lại với con người thật của mình? Một lần trở dậy, “ngọn lửa bập bùng sáng lên, Mị hé mắt trông sang thấy hai mắt A Phủ: vừa mở, một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai gò má đã xám đen lại”. Chao ôi! nước mắt. Cái giọt đau, giọt khổ ấy đã làm Mị “chợt nhớ lại” việc Mị bị trói đứng năm trước, cũng nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ không lau đi được; Mị lại nhớ đến người đàn bà đã bị trói chết trong nhà này, và A Phủ chỉ đêm nay là chết thôi. Tết năm trước đã thế, lần này, trí nhớ của Mị lại loé lên cách vô thức. Và như một phản ứng dây chuyền, nó nổi lại ba số phận. Mị không còn sống với ngọn lửa nữa. Lửa vạc đi mà cô không thổi. Mị chìm vào tưởng tượng. Mị nghĩ mình có thể chết thay cho A Phủ. Cô đã đứng lên trong một ý thức chấp nhận sự hi sinh về mình: lấy con dao nhỏ cắt cho A Phủ. Đó là đỉnh cao của đời Mị và cũng là nơi tập trung giá trị nhân văn. Hành động của Mị, tuy không thể đoán trước nhưng vẫn nằm trong sức sống nội tại nhân vật. Mị nguyện làm rẫy, chịu khổ để trả nợ cho bố, đã toan chết để tìm sự giải thoát thì lẽ nào lại không dám chết để cứu một con người vô tội?

Nhưng, tính cách Mị có sự hợp lí, quy luật mà vẫn gây cho ta sự bất ngờ, ngạc nhiên thú vị. Vừa mới nghĩ đến việc có thể chết thay cho A Phủ, nhưng khi A Phủ chạy đi, Mị đứng lặng trong bóng tối rồi cũng chạy theo. Một kết cấu chặt chẽ: Mị đã cứu A Phủ, thì tại sao lại không tự cứu mình ? và “hai người lẳng lẳng đỡ nhau lao xuống núi”.

Thực chất, quá trình Mị cắt dây trói và chạy theo A Phủ là một quá trình tự nhận thức: Nhận thức thực tại xã hội tàn bạo, lạnh lùng. Mị cứu A Phủ bởi cô thấy sự bất công, phi lí sắp giết chết một con người vô tội và nhận thức “người” cũng là để qua đó nhận thức, soi sáng “mình” cho nên, có thể nói, Mị cắt dây trói cứu A Phủ, cũng là Mị đã tự cắt dây trói buộc cô với nhà thống lí Pá Tra. Điều đó hoàn toàn đúng với lí luận cũng như thực tiễn thời đại. Dòng đầu liên của tuyên ngôn các Đảng cộng sản F. Ăng ghen từng khẳng định: “Lịch sử loài người là lịch sử đấu tranh giai cấp, áp bức bóc lột của giai cấp thông trị càng nặng nề, sự vùng lên đấu tranh càng mạnh mẽ.”